

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
Số: 05/2016/QĐ-KTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng
thẻ Kiểm toán viên nhà nước

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Quyết định này thay thế Quyết định số 06/2014/QĐ-KTNN ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quy định về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức của Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-KTNN

ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mẫu thẻ Kiểm toán viên nhà nước; việc cấp mới, đổi, cấp lại, thu hồi, tạm đình chỉ, quản lý và sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước (sau đây gọi tắt là thẻ) của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Kiểm toán viên nhà nước được cấp thẻ Kiểm toán viên nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung

- Thẻ Kiểm toán viên nhà nước do Tổng Kiểm toán nhà nước cấp cho Kiểm toán viên nhà nước để sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.
- Thẻ Kiểm toán viên nhà nước xác định tư cách pháp lý để Kiểm toán viên nhà nước sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.
- Đối tượng được cấp thẻ Kiểm toán viên nhà nước là công chức được bổ nhiệm vào các ngạch Kiểm toán viên nhà nước để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán; mỗi ngạch Kiểm toán viên nhà nước được cấp một thẻ tương ứng: thẻ Kiểm toán viên, thẻ Kiểm toán viên chính và thẻ Kiểm toán viên cao cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẻ Kiểm toán viên nhà nước

- Thẻ hình chữ nhật, rộng 60 mm, dài 90 mm, gồm phiê thẻ được sản xuất bằng chất liệu giấy và màng bảo vệ. Nội dung trên Thẻ được trình bày theo phông chữ của

bộ mã ký tự chữ Việt (phông chữ Việt Unicode) theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

Màng bảo vệ thẻ là màng ép plastic bảo vệ bên ngoài phôi thẻ, có chứa dòng chữ Kiểm toán nhà nước viết tắt KTNN được lặp lại liên tục thành đường chéo dài 40mm ở mép trái thẻ.

2. Thẻ gồm 2 mặt theo mẫu (Phụ lục số 01):

a) Mặt trước: Thẻ được in màu; nền là hoa văn màu xanh nhạt tạo thành các tia sáng lan tỏa từ tâm ra xung quanh; ở giữa có biểu tượng ngành Kiểm toán nhà nước, in bóng mờ, đường kính 20mm. Bao gồm các thông tin:

- Bên phải:

+ Quốc hiệu: dòng trên chữ in hoa, đậm, dòng dưới chữ in thường, đậm, cỡ chữ 10, gạch chân dòng thứ hai;

+ Thẻ Kiểm toán viên nhà nước: Chữ in hoa đậm màu đỏ, cỡ chữ 12;

+ Số (Mã số thẻ Kiểm toán viên nhà nước);

+ Họ và tên: Ghi họ tên Kiểm toán viên nhà nước được cấp thẻ, chữ in thường, cỡ chữ 12;

+ Ghi ngạch Kiểm toán viên nhà nước mới bổ nhiệm, chữ in thường, cỡ chữ 12;

+ Hà Nội, ngày, tháng, năm cấp thẻ, chữ in nghiêng, cỡ chữ 12;

+ Tổng Kiểm toán nhà nước, chữ in hoa, cỡ chữ 10;

+ Chữ ký và họ tên của Tổng Kiểm toán nhà nước;

- Bên trái:

+ Biểu tượng ngành Kiểm toán nhà nước đường kính 16 mm;

+ Ảnh chân dung của người được cấp thẻ, khổ 25mm x 30mm;

+ Dấu nổi của cơ quan Kiểm toán nhà nước (đường kính 20mm) được đóng $\frac{1}{4}$ ở góc phải phía dưới ảnh.

- Vạch kẻ chéo: Từ góc trên bên trái đến góc dưới bên phải là gạch chéo màu đỏ rộng 06 mm, tương ứng đối với từng ngạch như sau:

+ Kiểm toán viên cao cấp: 03 vạch;

+ Kiểm toán viên chính: 02 vạch;

+ Kiểm toán viên: 01 vạch;

b) Mặt sau nền màu đỏ; ở giữa có biểu tượng Quốc huy, đường kính 24mm. Bao gồm các thông tin:

- Dòng trên ghi **“CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”**, **“Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”**, kiểu chữ đậm, màu vàng, cỡ chữ 12;
- Dòng dưới ghi **“THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC”**, kiểu chữ đậm, màu vàng, cỡ chữ 15;

3. Mã số thẻ Kiểm toán viên nhà nước

a) Mỗi công chức được bổ nhiệm vào các ngạch Kiểm toán viên nhà nước được cấp một mã số thẻ Kiểm toán viên nhà nước (gọi tắt là mã số thẻ). Mã số thẻ gồm hai phần:

- Phần thứ nhất là phần chữ cái in hoa: A, B, C tương ứng với 03 ngạch Kiểm toán viên nhà nước, gồm: Kiểm toán viên cao cấp, Kiểm toán viên chính, Kiểm toán viên;
- Phần thứ hai là phần số: Bao gồm 04 chữ số bắt đầu từ 0.001 thể hiện số thứ tự Kiểm toán viên nhà nước tương ứng với từng ngạch Kiểm toán viên nhà nước.

b) Mã số thẻ thay đổi trong trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm toán viên nhà nước cao hơn.

Điều 5. Thẩm quyền, tiêu chuẩn, hình thức cấp thẻ

1. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định việc cấp mới, đổi, cấp lại, thu hồi thẻ và tạm đình chỉ sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

2. Tiêu chuẩn cấp thẻ

Thẻ Kiểm toán viên nhà nước được cấp cho Kiểm toán viên nhà nước được bổ nhiệm vào một trong ba ngạch Kiểm toán viên nhà nước được quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015.

3. Các hình thức cấp thẻ gồm:

- a) Cấp mới thẻ Kiểm toán viên nhà nước;
- b) Đổi thẻ Kiểm toán viên nhà nước;
- c) Cấp lại thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 6. Các trường hợp không được xem xét đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại thẻ

Các đối tượng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này không được xem xét đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại thẻ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Bị khiếu nại, tố cáo và đang trong thời gian xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;
2. Đang tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng, đạo đức công vụ hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật;
3. Đối tượng liên quan trong các vụ án chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
4. Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 7. Cấp mới, đổi thẻ

1. Cấp mới thẻ trong trường hợp công chức Kiểm toán nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm toán viên nhà nước lần đầu.

2. Đổi thẻ trong trường hợp sau:

- a) Kiểm toán viên nhà nước được bổ nhiệm lên ngạch Kiểm toán viên nhà nước cao hơn;
- b) Thẻ đã hết thời hạn sử dụng;
- c) Thẻ bị rách nát, hư hỏng không sử dụng được.
- d) Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quy định mẫu thẻ mới thay thế mẫu thẻ cũ.

3. Trình tự, thủ tục cấp mới thẻ, đổi thẻ

- a) Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý công chức có văn bản đề nghị cấp mới, đổi thẻ gửi Vụ Tổ chức cán bộ;
- b) Kiểm toán viên nhà nước phải có đơn báo cáo, giải trình rõ lý do thẻ bị rách nát, hư hỏng không sử dụng được đề nghị đổi thẻ;
- c) Căn cứ hồ sơ đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét quyết định cấp mới, đổi Thẻ Kiểm toán viên nhà nước cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

4. Hồ sơ cấp mới, đổi thẻ gồm: